

**KẾ HOẠCH**  
**Công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030**

Thực hiện Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030; trên cơ sở thực tiễn công tác cải cách hành chính của đơn vị, Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch công tác CCHC năm giai đoạn 2021-2030 của ngành Tư pháp như sau:

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

**1. Mục tiêu**

- Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả phục vụ Nhân dân góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

- Tập trung xây dựng, triển khai đồng bộ và có hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác CCHC; tối ưu hóa công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Nâng cao thứ hạng các chỉ số liên quan đến công tác cải cách thể chế của tỉnh; nâng cao chỉ số CCHC của Sở, phấn đấu luôn nằm trong nhóm 06 đơn vị có chỉ số cao của tỉnh.

**2. Yêu cầu**

- Công tác CCHC phải được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Sở. Khắc phục những tồn tại, hạn chế được chỉ ra từng năm, nâng cao chất lượng triển khai CCHC trong ngành Tư pháp; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC.

- Đẩy mạnh thực hiện CCHC toàn diện trên 06 nhiệm vụ chung là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, tiết kiệm.

**II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**1. Khái quát nội dung**



Nhiệm vụ CCHC của ngành Tư pháp giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào 06 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm CCHC 05 năm tới là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách chế độ công vụ; Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm CCHC 10 năm tới là: Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức ngành Tư pháp chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của ngành, của tỉnh; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể**

### **2.1. Cải cách thể chế**

#### **2.1.1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của tỉnh; hoàn thiện hệ thống thể chế liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

#### **2.1.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

##### **a. Đến năm 2025**

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của tỉnh đồng bộ, thống nhất, hợp hiến, hợp pháp và có tính khả thi cao, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động theo dõi thi hành pháp luật nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật ở địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật đặt trọng tâm vào các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, đảm bảo pháp luật thực sự đi vào cuộc sống, phục vụ Nhân dân.

##### **b) Đến năm 2030**

- Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ và tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ, có hiệu quả thể chế của nền hành chính hiện đại, thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- 100% nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp được văn bản Trung ương giao HĐND tỉnh và UBND tỉnh quy định chi tiết được triển khai, thực hiện kịp thời.



- 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành.
- 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

### **2.1.3. Nhiệm vụ**

#### **a) Tiếp tục hoàn thiện thể chế trên các lĩnh vực**

- Tiếp tục phối hợp cùng các Sở, ban, ngành tham mưu hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật của tỉnh, nhất là các quy định về tổ chức bộ máy hành chính, quản lý CBCCVC và người lao động, chế độ công vụ trên cơ sở Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức; Quy định và chính sách về thu hút đầu tư, đất đai và khoa học và công nghệ để tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; Chính sách mới quy định một số chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh;...

- Phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản QPPL thực hiện việc phân cấp, ủy quyền cho chính quyền địa phương hoặc người có thẩm quyền; Các văn bản liên quan đến nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội nhằm đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

- Tham mưu hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của ngành Tư pháp tại địa phương.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật.

+ Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, góp ý, tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

+ Tiếp tục thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc quy trình xây dựng văn bản QPPL; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định và dự đoán được của pháp luật.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành đầy đủ các văn bản QPPL để quy định chi tiết các nội dung được giao liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp tại văn bản pháp luật của Trung ương.

- Thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2023 và giai đoạn 2024-2028.

#### **b) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật**



- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng quy chế và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các sở, ngành, địa phương.

- Phối hợp với các đơn vị, địa phương kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

- Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực đầu tư, doanh nghiệp, tài nguyên môi trường nhằm xem xét, đánh giá khách quan thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp đảm bảo cho pháp luật được thực thi nghiêm minh, thống nhất, góp phần nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, chỉ số Par Index và PCI của tỉnh.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

## **2.2. Cải cách thủ tục hành chính**

### **2.2.1. Mục tiêu chung**

Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; TTHC nội bộ giữa Sở Tư pháp với cơ quan hành chính nhà nước khác; rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành nhằm đảm bảo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp; tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC”.

Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

### **2.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

#### **a) Đến năm 2025**

- 100% TTHC của Sở Tư pháp được giải quyết đúng và trước hạn.
- Đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020.
- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ,



không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Năm 2022, số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đạt tỷ lệ tối thiểu là 50%; giai đoạn 2023-2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Tối thiểu 80% TTHC của Sở có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh. Trong số đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết TTHC của Sở Tư pháp đạt tối thiểu 90%.

- 90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được rà soát xây dựng thành Quy trình nội bộ, công bố, công khai, cập nhật kịp thời;

- Tối thiểu 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

#### b) Đến năm 2030

- 100% TTHC của Sở Tư pháp được giải quyết đúng và trước hạn.

- Tối thiểu 90% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

- Tối thiểu 90% TTHC của Sở có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết TTHC của Sở Tư pháp đạt tối thiểu 95%.



- 100% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được rà soát xây dựng thành Quy trình nội bộ, công bố, công khai, cập nhật kịp thời.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC do Sở Tư pháp giải quyết không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

### **2.3. Nhiệm vụ**

- Kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC trong văn bản QPPL của tỉnh.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, tập trung giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả giải quyết TTHC. Nâng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Rà soát, đề xuất đơn giản hóa TTHC theo quy định và theo định hướng hàng năm của Bộ Tư pháp, của tỉnh.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các Quyết định chuẩn hóa TTHC của Bộ Tư pháp để tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết TTHC của ngành Tư pháp, thực hiện nghiêm yết, công khai đầy đủ, kịp thời, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất phân cấp trong giải quyết TTHC ngành Tư pháp đối với các TTHC đủ điều kiện.

- Tổ chức lấy ý kiến khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ công do Sở Tư pháp cung cấp thông qua nhiều hình thức khác nhau.

- Nâng cao chất lượng phục vụ của công chức tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

### **2.3. Cải cách tổ chức bộ máy**

#### **2.3.1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm của Sở Tư pháp và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm đầu mối trung gian, gắn với tinh giản biên chế, đẩy mạnh thực hiện phân cấp quản lý trong ngành, lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, tạo sự thống nhất, thông suốt trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp và cơ quan tư pháp địa phương, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ giữa hoạt động quản lý nhà nước và hoạt động sự nghiệp. Tăng



cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành.

### **2.3.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

#### **a) Đến năm 2025**

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo hướng tinh gọn, đảm bảo tiêu chí thành lập, phù hợp với thực tiễn và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa cấp trên với cấp dưới, giữa các Phòng, Trung tâm thuộc Sở; không để xảy ra tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc; chuyển dần số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước sang ngân sách do đơn vị tự đảm bảo ở các đơn vị, phấn đấu đến năm 2025, giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở Tư pháp đạt tối thiểu 90%.

#### **b) Đến năm 2030**

- Tinh gọn triệt để cơ cấu tổ chức bên trong của cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

- Chuyển các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sang hoạt động theo cơ chế tự chủ 100% chi thường xuyên. Tiếp tục giảm số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, phấn đấu đến năm 2030, giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở Tư pháp đạt tối thiểu 95%.

### **2.3.3. Nhiệm vụ**

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc khóa XIII; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 920-CTr/TU ngày 31/01/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Chương trình số 1011-CTr/TU ngày 03/5/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, ban hành văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo quy định mới của Trung ương.



- Thực hiện tốt các quy định về phân cấp; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ theo lĩnh vực quản lý.

- Tập trung xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức để chủ động sắp xếp, tinh giản biên chế trong cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc; Bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức và người lao động đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Rà soát, đánh giá khả năng tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp để xây dựng phương án, lộ trình chuyển dần mức độ tự chủ, giảm số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

## **2.4. Cải cách chế độ công vụ**

### **2.4.1. Mục tiêu chung**

Góp phần xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động; xây dựng được đội ngũ công chức, viên chức ngành Tư pháp có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

### **2.4.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

#### **a) Đến năm 2025**

- Xây dựng được đội ngũ công chức, viên chức ngành Tư pháp có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- 100% công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin.

- 70% công chức, viên chức được nâng ngạch, thăng hạng theo đúng vị trí việc làm.

- 100% công chức, viên chức tại các vị trí việc làm cần phải chuyển đổi được chuyển đổi đúng hạn theo quy định của pháp luật.

#### **b) Đến năm 2030**

- Xây dựng được đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý.

- 100% công chức, viên chức được thăng hạng, nâng ngạch theo đúng vị trí việc làm.

### **2.4.3. Nhiệm vụ**

- Tham gia nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản QPPL về xây dựng quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; Thực hiện thẩm định, góp ý văn bản QPPL theo quy định.



- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý công chức, viên chức; Cơ cấu, sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Thực hiện hiệu quả việc đánh giá công chức, viên chức theo sản phẩm công việc.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển và bố trí công chức, viên chức phù hợp. Tập trung công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ chuyên sâu; đào tạo chuẩn hóa theo vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp, chức danh lãnh đạo; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực tế.

## **2.5. Cải cách tài chính công**

### **2.5.1. Mục tiêu chung**

Tăng cường công tác quản lý ngân sách nhà nước; nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; tăng mức tự chủ tại 3/4 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

### **5.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

#### **a) Đến năm 2025**

- Phân đầu tăng tỷ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên tại 03/04 đơn vị sự nghiệp có thu thuộc Sở (trừ Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước).

- Giảm bình quân 10% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016-2020.

- 100% số kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được thực hiện.

#### **b) Đến năm 2030**

Giảm bình quân 15% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021-2025. Phân đầu có ít nhất 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc tự chủ hoàn toàn về tài chính.

### **2.5.3. Nhiệm vụ**

- Thực hiện hiệu quả việc góp ý, thẩm định đối với dự thảo văn bản quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2022-2025; giai đoạn 2026-2030; định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022; năm 2026.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đổi mới cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.



- Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp trực thuộc xây dựng phương án tự chủ tài chính theo quy định; có các giải pháp hiệu quả tăng nguồn thu sự nghiệp, tăng tỷ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên; giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

## **2.6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

### **2.6.1. Mục tiêu chung**

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc chuyên môn, góp phần xây dựng chính quyền số, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; gắn quá trình chuyển đổi số với CCHC nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công của ngành. Hoàn thiện và đưa vào áp dụng các hệ thống phần mềm chuyên ngành do Bộ Tư pháp triển khai xây dựng.

### **2.6.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

#### **a) Đến năm 2025**

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được tích hợp lên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- 100% dịch vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở áp dụng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh được xây dựng quy trình điện tử theo quy định.

- Đạt tối thiểu 50% số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã cung cấp có phát sinh hồ sơ trực tuyến.

- 90% hồ sơ giải quyết công việc của Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Triển khai Hệ thống Hội nghị trực tuyến phục vụ họp và chỉ đạo trực tuyến theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

#### **b) Đến năm 2030**

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Đạt tối thiểu 70% số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã cung cấp có phát sinh hồ sơ trực tuyến.

- 100% hồ sơ giải quyết công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

### **2.6.3. Nhiệm vụ**



- Thực hiện tốt các nhiệm vụ liên quan đến việc thẩm định, góp ý, rà soát văn bản QPPL nhằm hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế chính sách của tỉnh đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình phát triển chính quyền số.

- Nâng cấp đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin của Sở để đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền điện tử.

- Triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số đồng bộ của tỉnh theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đẩy mạnh thực hiện số hoá, phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu của Trung ương, địa phương thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).

- Đẩy mạnh số hoá hồ sơ, tài liệu, các quy trình nghiệp vụ và mọi giao dịch công vụ, phát triển các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Thường xuyên rà soát, nâng cấp Cổng Thông tin điện tử của Sở.

- Đưa toàn bộ TTHC đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

## **2.7. Triển khai và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước**

### **2.7.1 Mục tiêu chung**

Đảm bảo việc duy trì, cải tiến HTQLCL đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001: 2015 tại cơ quan Sở và 04 đơn vị sự nghiệp trực thuộc; Chuẩn hóa các hoạt động nội bộ, hoạt động điều hành, quy trình giải quyết TTHC đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001.

### **7.2. Mục tiêu cụ thể**

#### **a) Đến năm 2025**

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được xây dựng quy trình nội bộ, đảm bảo tối ưu hóa về thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, trình tự thực hiện đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện và được thẩm định theo quy định; 100% quy trình nội bộ giải quyết TTHC áp dụng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh được xây dựng thành quy trình điện tử.



- Ngoài các quy trình nội bộ áp dụng chung, có 90% các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan được rà soát xây dựng thành quy trình nội bộ, trong số đó, điện tử hóa tối thiểu 50% quy trình đã xây dựng.

- Triển khai áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091: 2019 tại cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc trong trường hợp được chọn áp dụng thí điểm.

#### b) Đến năm 2030

- 100% các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan được rà soát xây dựng thành quy trình nội bộ và điện tử hóa 100% quy trình đã xây dựng.

- Nhân rộng việc áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091: 2020 (ISO 18091: 2019) tại 04/04 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

#### 2.7.3. Nhiệm vụ

- Tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng tại cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc; gắn kết với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và áp dụng.

- Thường xuyên rà soát để xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ giải quyết TTHC, quy trình giải quyết công việc chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động khác của cơ quan đồng thời, điện tử hóa các quy trình đã xây dựng.

### **2.8. Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh**

Thực hiện hiệu quả chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, kịp thời cung cấp các chính sách, quy định của pháp luật cho doanh nghiệp, từ đó góp phần định hướng, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, giúp doanh nghiệp hoạt động và phát triển dựa trên một nền tảng pháp lý ổn định, chắc chắn, bền vững, lâu dài.

*(Kèm phụ lục nhiệm vụ CCHC trọng tâm giai đoạn 2021-2030)*

## **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, điều hành của Lãnh đạo Sở; Phân công cụ thể trách nhiệm của các Phòng, Trung tâm, đồng thời tăng cường mối quan hệ phối hợp để bảo đảm Kế hoạch được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đề ra. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Chánh Văn phòng Sở và Trưởng các phòng chuyên môn được giao chủ trì triển khai các nội dung CCHC. Có cơ chế khuyến khích sáng tạo, phát huy các giải pháp mới (sáng kiến) về CCHC để đưa vào áp dụng trong nội bộ ngành Tư pháp và trong phạm vi toàn tỉnh.

2. Đẩy mạnh, đổi mới, đa dạng hóa hình thức, nội dung thông tin, tuyên truyền từ đó nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức và tổ chức, cá nhân về CCHC, chú trọng tuyên truyền về những giải pháp, lợi ích mà chính quyền cung cấp cho người dân, doanh nghiệp; nêu gương các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác CCHC trong ngành, trong tỉnh.



3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho CCHC. Tạo điều kiện để công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC của Sở, công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách thể chế của tỉnh được tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ công chức, viên chức bằng nhiều biện pháp, như: đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ công chức, viên chức bằng các chính sách thỏa đáng; tiếp tục thực hiện tốt việc đánh giá công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện CCHC.

Tăng cường kiểm tra việc thực hiện CCHC, kiểm tra, thanh tra công vụ, chú trọng kiểm tra đột xuất tại các Phòng, Trung tâm trực thuộc; xử lý nghiêm công chức, viên chức vi phạm kỷ luật và trách nhiệm thực thi công vụ, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của Sở và các Phòng, Trung tâm; thường xuyên tổ chức đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở Tư pháp thông qua nhiều hình thức, trong đó chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện việc đo lường.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ.

7. Đưa kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC vào tiêu chí đánh giá, xếp loại, các Phòng, Trung tâm và công chức, viên chức, người lao động hàng năm.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Trách nhiệm thực hiện**

###### **1.1. Văn phòng Sở**

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng, Trung tâm thuộc Sở cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này vào Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của Sở và tổ chức thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

- Theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch. Báo cáo Giám đốc Sở để biểu dương, phê bình kịp thời các đơn vị làm tốt hoặc không tốt. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm gửi báo cáo công tác cải cách hành chính về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

###### **1.2. Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở**



- Trưởng các Phòng, Trung tâm thuộc Sở quán triệt Kế hoạch này đến từng công chức, viên chức, người lao động và tổ chức thực hiện có hiệu quả, thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về công tác CCHC (qua Văn phòng Sở).


- Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần bổ sung, sửa đổi, các đơn vị kiến nghị về Văn phòng Sở để xem xét trình Giám đốc quyết định.

## 2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện công tác CCHC được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp của Sở Tư pháp. Riêng kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền CCHC được bố trí từ nguồn cấp cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch công tác CCHC giai đoạn 2021-2030 của Sở Tư pháp, yêu cầu các Phòng, Trung tâm thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Tài chính;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP. 

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Viết Hồng**